

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ PHÁT TRIỂN CON NGƯỜI Ở VIỆT NAM

*ThS. Nguyễn Thị Mai Hương,
ThS. Nguyễn Thị Bích Diệp**

Để đo lường thành tựu phát triển con người, từ năm 1990 chương trình phát triển của Liên hiệp quốc đã đưa ra phương pháp tính Chỉ số phát triển con người (Human Development Index-HDI) và hiện có hơn 187 nước đã thực hiện tính HDI. Trong những năm qua, chỉ số HDI của Việt Nam có tăng, tuy nhiên trong những năm gần đây chỉ số HDI của nước ta đang ở tình trạng có các chỉ số thành phần vận động không đều giữa các chỉ số: sức khỏe (tuổi thọ), thu nhập (kinh tế), giáo dục. Bài viết này phân tích sự biến động của chỉ số HDI ở Việt Nam để thấy được kết quả của các biện pháp phát triển con người của nước ta trong thời gian qua.

Chỉ số phát triển con người là chỉ số tổng hợp đo lường sự phát triển của con người trên các phương diện thu nhập, tri thức và sức khỏe trong một thời kỳ nhất định. Hiện nay, chỉ số HDI được tính theo công thức sau

$$HDI^{45} = (I_{\text{thu nhập}} \times I_{\text{giáo dục}} \times I_{\text{tuổi thọ}})^{1/3}$$

Trong đó:

$I_{\text{thu nhập}}$: Chỉ số thu nhập thể hiện mức sống và được đo bằng thu nhập quốc gia bình

quân đầu người (GNI) theo sức mua tương đương tính bằng đô-la Mỹ (PPP - USD)⁴⁶.

$I_{\text{giáo dục}}$: Chỉ số giáo dục phản ánh tri thức của con người và được tính bằng bình quân cộng đơn giản của 2 chỉ số thành phần: Chỉ số biết chữ của người lớn (từ 15 tuổi trở lên) với quyền số 2/3 và chỉ số đi học các cấp giáo dục (từ tiểu học đến đại học) với quyền số 1/3.

$I_{\text{tuổi thọ}}$: Chỉ số tuổi thọ phản ánh độ dài cuộc sống và sức khỏe của con người, được đo bằng tuổi thọ bình quân tính từ lúc sinh.

Chỉ số phát triển con người tại Việt Nam và những vấn đề đặt ra

Kể từ khi thực hiện công cuộc đổi mới nền kinh tế - xã hội đất nước. Đặc biệt là trong vòng một thập kỷ trở lại đây, Việt Nam đã được những thành tựu đáng kể trong sự nghiệp phát triển con người, điểm đáng chú ý là chỉ số HDI đang tăng lên đáng kể, tuy nhiên tiến bộ của Việt Nam là không đồng đều, giai đoạn 1990-2000, mức tăng bình quân là 1,92%/năm; giai đoạn 2000-2008 giảm xuống còn 1,33%/năm; và từ năm 2008 đến nay, giảm xuống tiếp còn 0,69%/năm⁴⁷.

⁴⁵ Trước năm 2010, Liên hợp quốc tính HDI theo công thức số bình quân cộng của 3 chỉ số thành phần: Thu nhập, kiến thức, sức khỏe. Từ năm 2010 đến nay, HDI tính theo công thức số bình quân nhân của 3 chỉ số thành phần này.

* Trường Đại học Lâm nghiệp

⁴⁶ Trước năm 2010, chỉ số thu nhập tính bằng GDP bình quân đầu người.

⁴⁷ Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Bảng 1: Chỉ số phát triển con người của Việt Nam giai đoạn 2010-2014

Năm	Chỉ số HDI	Tuổi thọ kỳ vọng trung bình (năm)	Số năm đi học trung bình (năm)	Số năm đi học kỳ vọng (năm)	GNI bình quân đầu người theo PPP (USD)
2010	0,629	75,5	5,5	10,4	4314
2011	0,632	75,6	5,5	11,9	4514
2012	0,635	75,8	5,5	11,9	4689
2013	0,638	75,9	5,5	11,9	4892
2014	0,666	75,8	7,5	11,9	5092

Nguồn: Báo cáo phát triển con người Việt Nam năm 2015, Chương trình phát triển Liên hợp quốc (UNDP), Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam (VASS)

Xem xét cụ thể các chỉ tiêu thành phần của chỉ số HDI nước ta:

- Chỉ số tuổi thọ: Tuổi thọ bình quân ở nước ta đạt mức 75,8 tuổi năm 2014, đây là mức cao so với mức trung bình trên thế giới (70,8 tuổi). Tuổi thọ trung bình của người dân Việt Nam tăng lên cũng không nằm ngoài xu hướng chung của thế giới, thể hiện những nỗ lực của Việt Nam trong cải thiện các hoạt động chăm sóc sức khỏe, y tế cũng như phát triển kinh tế - xã hội.

Có thể thấy, tuổi thọ đóng góp quan trọng trong việc cải thiện chỉ số HDI của Việt Nam trong thời gian qua. Tuy nhiên, những hạn chế bất cập tại lĩnh vực y tế về số bệnh nhân/giường bệnh, nhất là ở các bệnh viện tuyến trên; giá thuốc; an toàn thực phẩm; việc xã hội hóa y tế còn chậm chạp... ảnh hưởng đến việc phát triển chỉ số tuổi thọ một cách bền vững.

- Chỉ số thu nhập (Gross National Income - GNI, tính bằng USD theo tỷ giá sức mua tương đương): GNI bình quân đầu người của Việt Nam đã đạt được 5.092USD năm 2014, với mức thu nhập bình quân này Việt Nam chỉ nằm trong số các nước có thu nhập bình quân đầu người trung bình trên thế giới. Thực tế

này cũng không khó lý giải, vì Việt Nam mới chỉ thoát khỏi nhóm các nước có thu nhập trung bình từ năm 2008, cùng với cuộc khủng hoảng kinh tế tài chính toàn cầu năm 2008 khiến cho GNI bình quân đầu người của Việt Nam tuy có tăng nhưng tốc độ tăng còn chậm và vẫn nằm trong mức thấp so với các nước trong khu vực.

- Chỉ số giáo dục: Chỉ số này được thể hiện thông qua số năm đi học trung bình và số năm đi học kỳ vọng trung bình. Hai chỉ số chi tiết này của Việt Nam đã chững lại trong những năm gần đây. Chỉ số giáo dục thấp có ảnh hưởng không nhỏ tới giá trị HDI, đặc biệt là khi chỉ số HDI được tính bằng phương pháp mới. Chỉ số năm học kỳ vọng trung bình của Việt Nam chỉ đạt trên mức trung bình của khu vực, còn chỉ số năm học trung bình chỉ đạt 5,5 năm vào các năm 2010 - 2013 (thấp hơn so với mức trung bình của khu vực: 6,2 và kém xa so với mức trung bình của thế giới: 7,9), với số năm đi học trung bình là 5,5, người Việt Nam trưởng thành chỉ có trình độ giáo dục ở mức tiểu học. Tuy nhiên, năm 2014 chỉ số này đã được cải thiện: 7,5, rút ngắn khoảng cách so với khu vực và thế giới nhưng nước ta vẫn rơi vào vùng các nước

chậm phát triển về giáo dục của thế giới. Đây là điều rất đáng lo ngại vì giáo dục sẽ giúp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực - điều

kiến tiên quyết giúp Việt Nam phát triển kinh tế xã hội và hội nhập thành công.

Bảng 2: Chỉ số phát triển con người của một số quốc gia năm 2014

Quốc gia	Xếp hạng chỉ số HDI	Chỉ số HDI	Tuổi thọ kỳ vọng trung bình (năm)	Số năm đi học trung bình (năm)	Số năm đi học kỳ vọng (năm)	GNI bình quân đầu người (PPP USD)
Trung Quốc	90	0,727	75,8	7,5	13,1	12.547
Ấn Độ	130	0,609	68,0	5,4	11,7	5.497
Lào	141	0,575	66,2	5,0	10,6	4.680
Indonesia	110	0,684	68,9	7,6	13,0	9.788
Malaysia	62	0,779	74,7	10,0	12,7	22.762
Philippines	115	0,668	68,2	8,9	11,3	7.915
Hàn Quốc	17	0,898	81,9	11,9	16,9	33.890
Thái lan	93	0,726	74,4	7,3	13,5	13.323
Việt Nam	116	0,666	75,8	7,5	11,9	5.092
Nhóm PTCN TB		0,630	68,6	6,2	11,8	6.353
KV Đông Á - TBD		0,710	74,0	7,5	12,7	11.449
Thế giới		0,711	71,5	7,9	12,2	14.301

Nguồn: Báo cáo phát triển con người Việt Nam năm 2015, Chương trình phát triển Liên hợp quốc (UNDP)

Một số ý kiến nâng cao trình độ phát triển con người ở Việt Nam trong thời gian tới

Mục tiêu được đề ra trong văn kiện Đại hội XI của Đảng là đưa chỉ số phát triển con người của Việt Nam đến năm 2020 đạt mức trung bình cao của thế giới. Đây là mục tiêu rất cao nên Việt Nam cần có các biện pháp quyết liệt, đồng bộ trên cả 3 khía cạnh của HDI. Trong đó cần chú trọng đến một số vấn đề cơ bản như:

- Hoàn thiện hệ thống y tế, đẩy mạnh công tác chăm sóc sức khỏe cộng đồng cho người dân ở mọi lứa tuổi; nâng cao chất

lượng các dịch vụ y tế cơ bản cho con người ở tất cả các vùng miền; nâng cao năng lực y tế dự phòng, kiểm soát dịch bệnh, tránh lây lan rộng ảnh hưởng không tốt tới cộng đồng, đặc biệt là người già và trẻ em. Các cơ sở y tế cần được tập trung đầu tư cả về cơ sở vật chất và năng lực cán bộ. Ngoài ra, tăng cường xã hội hóa y tế, phục vụ cho nhu cầu khám chữa bệnh của người dân.

- Xây dựng các chính sách tăng GNI, GNI bình quân đầu người. Muốn vậy, nhất định phải tăng GDP bằng cách tăng giá trị gia tăng của sản phẩm. Đây là cách giúp tăng trưởng bền vững và ổn định. Do đó cần

phát huy lợi thế so sánh của mỗi ngành tại mỗi vùng lãnh thổ, đẩy mạnh chuyên môn hóa ở các địa phương, từ đó tiến tới chuyển dịch cơ cấu ngành theo hướng khai thác, tận dụng các lợi thế sẵn có. Bên cạnh đó, yếu tố then chốt cho tăng trưởng kinh tế là nâng cao năng suất lao động bằng cách đổi mới công nghệ, thiết bị, tập trung phát triển nguồn nhân lực; khuyến khích sáng tạo, đổi mới trong sản xuất.

- Đẩy mạnh sự nghiệp giáo dục và đào tạo, chú trọng hơn nữa việc phổ cập giáo dục với các vùng khó khăn, miền núi, vùng sâu, vùng xa. Đối với giáo dục đại học - nơi cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho xã hội, cần trao quyền tự chủ thực sự, đặc biệt là cơ chế tự chủ tài chính. Việc trao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các đơn vị giáo dục sẽ gắn chặt với trách nhiệm giải trình của nhà lãnh đạo về kết quả hoạt động của đơn vị. Có như thế, chất lượng giáo dục mới được cải thiện và chúng ta có thể hi vọng vào nguồn nhân lực đủ lớn, đủ tài để tạo ra những bước ngoặt lớn cho nước nhà.

HDI dù được biểu thị bằng một con số

Tài liệu tham khảo:

1. Bộ Nội vụ (2015), *Báo cáo quốc gia về thanh niên Việt Nam*, NXB Thống kê, Hà Nội
2. Bộ GD và ĐT (2014), *Báo cáo quốc gia giáo dục cho mọi người 2015 của Việt Nam*, NXB Thống kê, Hà Nội
3. Đặng Quốc Bảo, Trương Thị Thúy Hằng (2005), *Chỉ số tuổi thọ trong HDI. Một số vấn đề thực tiễn Việt Nam*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội
4. Phan Công Nghĩa, Bùi Đức Triệu (2013), *Giáo trình Thống kê kinh tế*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội
5. Tổng cục Thống kê (2002), *Nghiên cứu ứng dụng phương pháp tính chỉ số phát triển con người (HDI) theo thực trạng số liệu của Việt Nam*, NXB Thống kê, Hà Nội
6. Tổng cục Thống kê (2011), *Giáo dục ở Việt Nam: Phân tích các chỉ số chủ yếu*, NXB Thống kê, Hà Nội.

nhưng nó phản ánh tổng hợp thành tựu kinh tế xã hội cả về số lượng và chất lượng. Cả 3 chỉ số thành phần đều có tác động đến HDI như nhau, để tăng được HDI thì cả ba chỉ số đều phải có sự tiến bộ. Bản thân ba khía cạnh sức khỏe, giáo dục và thu nhập cũng không hoàn toàn độc lập mà vẫn có tác động qua lại. Phát triển kinh tế sẽ tạo điều kiện tăng đầu tư cho giáo dục và y tế. Khi con người được giáo dục, nghĩa là có kiến thức, sẽ phục vụ cho tăng trưởng kinh tế, và có kiến thức mới có thể sử dụng hữu hiệu thành quả của tăng trưởng để đầu tư cải thiện sức khỏe và giáo dục. Điều đáng chú ý, để tuổi thọ bình quân tăng lên đôi chút thì đòi hỏi mọi mặt của đời sống xã hội đều phải tốt lên từ y tế, chăm sóc sức khỏe đến thu nhập, chế độ ăn uống, thể dục thể thao... Có thể nói, những chỉ tiêu về phát triển con người HDI buộc chúng ta phải nhìn nhận một cách tổng quát và thực tế hơn để góp phần thực hiện mục tiêu của Đảng ta là xây dựng nhà nước của dân, do dân và vì dân tạo điều kiện cho con người phát triển toàn diện cả về mặt thể chất và tinh thần.